

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày 10-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn

Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 08/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 01 năm 1994 tại xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1956 và con bà Lương Thị H, sinh năm 1962 đều trú tại Thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Có vợ Bàn Thị N, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bàn Văn B (Tên gọi khác: Bàn Văn S), sinh ngày 05 tháng 7 năm 1994 tại xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Bàn Văn V, sinh năm 1962 và con bà Lục Thị C, sinh năm 1961 đều trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Có vợ Lý Thị X, sinh năm 1998;

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đinh Tiến D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1962. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bàn Thị N, sinh năm 1998. Có mặt.

2. Anh Phạm Duy K, sinh năm 1995. Vắng mặt.

3. Bà Lương Thị H, sinh năm 1962. Có mặt.

4. Anh Lương Đình G, sinh năm 1972. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1974. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do xuất phát từ việc tối ngày 28/7/2018 trong lúc Hoàng Văn Q và Bàn Văn B đang đi đánh cá trên hồ Thác Bà thì anh Đinh Tiến D có đến lán bè của gia đình Hoàng Văn Q gặp chị Bàn Thị N là vợ bị cáo Hoàng Văn Q, là em gái bị cáo Bàn Văn B vay gạo và có hành vi sàm sỡ đối với chị nên khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày chị N đã gọi cho chồng mình là Hoàng Văn Q nói lại sự việc. Vì vậy, Q và B quay thuyền về lán bè của gia đình. Trên đường về, Q gọi điện cho Phạm Duy K là bạn về cùng để chứng kiến sự việc. Về đến lán bè, thấy chị N khóc, trên người có nhiều vết xây sát, bầm tím nên Q đã bảo Khánh dùng điện thoại ghi lại các hình ảnh đó để làm bằng chứng tố giác hành vi của D. Sau đó, đến khoảng 21 giờ Q cùng B, N và Khánh đi thuyền đến lán bè của D với mục đích yêu cầu D cùng đến Ủy Ban nhân dân xã M để làm rõ hành vi của D đối với chị N nhưng D không đi. Q đã đi lên lán bè của anh D và đánh anh D. Thấy vậy, Bàn Văn B đã cầm một đoạn ống kim loại từ dưới thuyền đi lên lán bè với mục đích giúp sức cho Hoàng Văn Q đánh anh D, nhưng chưa kịp đánh thì Q giằng lấy đoạn ống kim loại từ tay B và vụt trúng vào cánh tay bên trái của anh D, còn B dùng tay nắm nhiều nhát vào mặt anh D. Anh D bỏ chạy thì Q tiếp tục dùng đoạn ống kim loại vụt vào chân và lưng anh D thì anh D nằm bất động trên sàn bè, Q đã múc nước đổ lên mặt anh D và bảo Bàn Văn B tìm dây trói anh D lại. B nhặt được một đoạn dây thừng trên lán bè của anh D đưa cho Q trói hai tay anh D về phía trước, rồi đưa anh D xuống thuyền đi về

bờ. Đến bờ Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21V7-6363, anh D ngồi giữa, B ngồi phía sau ôm giữ chở anh D về nhà Q rồi Q trói anh D vào chân giường với mục đích để cho chị N là vợ Q thay quần áo rồi cùng nhau đi lên Ủy Ban nhân dân xã M để giải quyết sự việc.

Do gia đình Hoàng Văn Q đã trình báo Công an xã nên ngay sau đó anh Lương Đình G là phó trưởng Công an xã M và anh Nguyễn Văn Y là công an viên đã có mặt tại nhà Hoàng Văn Q để can thiệp, giải quyết sự việc. Bàn Văn B và Phạm Duy K đi khỏi nhà Q ra hồ Thác Bà. Còn Hoàng Văn Q cởi dây trói cho anh D. Anh Nguyễn Văn Y là Công an viên dùng xe mô tô chở anh D đến Ủy Ban nhân dân xã M để làm việc.

Bản giám định thương tích pháp y số 99 ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Tiến D tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Ngày 15/10/2018 anh Đinh Tiến D có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Hoàng Văn Q và Bàn Văn B về hành vi cố ý gây thương tích và bắt người trái pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2019, trước khi mở phiên tòa, bị hại là anh Đinh Tiến D đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Hoàng Văn Q và Bàn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 45, khoản 3 Điều 136, khoản 2, khoản 3 Điều 155, Điều 277 và Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2019/HSST-QĐ ngày 26/3/2019 đối với các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B về tội danh trên.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-YB ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn Q và Bàn Văn B về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình rút phần truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Bàn Văn B (Bàn Văn S) từ 06 tháng đến 09

tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại anh Đinh Tiến D xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của anh Đinh Tiến D, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 28/7/2018 Hoàng Văn Q và Bàn Văn B đã có hành vi dùng dây trói và bắt anh Đinh Tiến D từ lán bè của anh D trên hồ Thác Bà về nhà Hoàng Văn Q là hành vi bắt người trái pháp luật. Hoàng Văn Q và Bàn Văn B không bàn bạc, thống nhất, chuẩn bị từ trước nhưng cả hai bị cáo đều hiểu và tiếp nhận ý chí của nhau, B tìm dây để cho Q trói anh D và bắt đưa anh D từ lán bè về nhà. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Q và Bàn Văn B đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo trước khi phạm tội không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công nhưng đều tiếp nhận ý chí để thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Văn Q giữ vai trò chính, là người trực tiếp trói, bắt anh D. Bị cáo Bàn Văn B là đồng phạm, giúp sức tích cực về hành vi

bắt người trái pháp luật. Vì vậy bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Bàn Văn B. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã công khai xin lỗi và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, trong vụ án này bị hại là anh D cũng có lỗi. Tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn Q có bố đẻ là người có công với nước (năm 2015 được Bộ tư lệnh Quân khu 2 cho hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo không lớn, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt nên có đủ căn cứ phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Đinh Tiến D số tiền 30.000.000 đồng (*B mươi triệu đồng*) và anh D không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Phạm Duy K là người đã cùng Hoàng Văn Q và Bàn Văn B đến lán bè của anh Đinh Tiến D nhưng không có căn cứ để xác định Khánh là đồng phạm trong vụ án này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Khánh là phù hợp.

[7] Đối với đề nghị tố giác và xử lý anh Đinh Tiến D về hành vi hiếp dâm của chị Bàn Thị N và bà Lương Thị H. Quá trình điều tra, không có căn cứ để chứng minh anh Đinh Tiến D đã phạm tội hiếp dâm nên Công an huyện Yên Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Đinh Tiến D về hành vi “Có cử chỉ thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với các tài sản cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại trong quá trình điều tra HĐXX không xem xét.

- Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) đoạn ống kim loại, do Bàn Văn B làm rơi xuống hồ không tìm thấy vật chứng nên không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01(một) chiếc thuyền kim loại đã tạm giao cho Hoàng Văn Q. Xét đây là tài sản chung của vợ chồng bà Lương Thị H và ông Hoàng Văn L. Quá trình điều tra, xác minh bà Hiệp và ông Lân đều không biết việc Q và B dùng chiếc thuyền đó để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hiệp và ông Lân.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B (Bàn Văn S) phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Hoàng Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-4-2019).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy Bn nhân dân xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Văn Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.2. Đối với bị cáo Bàn Văn B (Bàn Văn S): Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn B (Bàn Văn S) 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-4-2019).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Bàn Văn B (Bàn Văn S) cho Ủy Bn nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Bàn Văn B (Bàn Văn S) có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) đoạn dây thừng loại dây 04 sợi nhỏ vặn xoắn với nhau, dài 1,95 mét, đường kính 1,0cm, hai đầu dây có vết cắt cũ, nhám nhở, màu trắng, ngả vàng, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) con dao tay chuôi gỗ, dài 35cm, chỗ rộng nhất 5,5cm, phần mũi dao có một lỗ thủng hình tròn đường kính 1,0cm, dao đã qua sử dụng lưỡi dao có nhiều vết sứt mẻ.

+ 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì có ghi “Phong bì niêm phong chiếc thẻ nhớ do Hoàng Văn Q giao nộp, lưu trữ đoạn video ghi hình ảnh dấu vết trên cơ thể Bàn Thị N ngày 28/7/2018, sau khi kiểm tra đánh giá”, có đóng 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Trả lại 01(một) chiếc thuyền kim loại, sơn màu đỏ, đã qua sử dụng, dài 5,50 mét, rộng mặt 1,2 mét, rộng đáy 0,7 mét, cao 0,4 mét, không có mái che, thuyền có gắn một động cơ (thuyền đang tạm giao Hoàng Văn Q trông coi, quản lý) cho bà Lương Thị H và ông Hoàng Văn L.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Văn Q và Bàn Văn B (Bàn Văn S) mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp;
- UBND xã M;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại; NCQL,NVLQ;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào